

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 12/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đ Minh và bà Võ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T1, sinh năm 1967, tại thành phố Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT: xóm 14, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Tạm trú: Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị P, đã chết; bị cáo có vợ là Bàn Thị G, sinh năm 1967; bị can có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021; tại ngoại - có mặt;

2. Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973, tại tỉnh Thái Nguyên nơi ĐKKHKT: thôn 9, xã BB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân TM, đã chết; Con bà: Lê Thị TS, sinh năm 1944; bị cáo có vợ Vũ Thị L1, sinh năm 1975; bị can có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; hiện trú tại: Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021; tại ngoại - có mặt;

3. Đặng Văn S, sinh năm: 1971, tại tỉnh T1 Hóa; nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế B, đã chết; Con bà: Chương A M, đã chết; bị cáo có vợ là Chương A M1, sinh năm 1975; đã ly hôn, bị can có 01 người con, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021; tại ngoại - có mặt;

4. Bùi Hữu T2, sinh năm 1991, tại Thái Nguyên; nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu H2, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị TK, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Triệu Thị TQ, sinh năm 1993; bị can có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021; tại ngoại - có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/12/2021, (Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2) sau khi tổ chức ăn nhậu tại trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng C (gọi tắt là công ty C), thuộc Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông thì rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng ăn tiền cả nhóm lấy ba bộ bài cũ có sẵn tại trụ sở công ty C, rồi ngồi trên chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn trên sập gỗ từ lúc nhậu, để đánh bạc.

Hình thức chơi được quy ước như sau: trước mỗi ván chơi, mỗi người phải bỏ ra tiền tẩy 50.000 đồng. Người cầm cái sẽ chia bài theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, ai thắng ván trước sẽ là người chia bài ván tiếp theo. Khi mỗi người được chia đủ ba lá bài sẽ dừng lại. Người liền kề bên phải người cầm cái sẽ là người tổ đầu tiên, tổ lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, đến người cầm cái sẽ là người tổ cuối cùng. Mức tổ thấp nhất là 100.000 đồng/01 người/01 lần tổ, mức tổ cao nhất là 500.000 đồng/01 lần tổ, không giới hạn số lần tổ trong một ván bài. Trong mỗi ván bài, ai không tham gia tổ (bỏ bài) sẽ mất tiền tẩy đã bỏ ra. Những người còn lại sẽ tổ đến khi nào dừng tổ. Nếu chỉ còn lại một người tổ thì người đó sẽ ăn hết tiền tẩy và tiền tổ của những người chơi còn lại. Nếu có hai người trở lên cân bài (bỏ ra số tiền tổ bằng với người tổ trước đó chứ không tổ thêm) thì sẽ tính cao thấp trong ba lá bài của mình. Thứ tự cao thấp như sau: cao nhất là sấp (ba lá bài giống nhau), thứ hai là liêng (ba lá bài liên tiếp nhau), thứ ba là tiên (ba lá bài có hình người), thứ tư là 9 chín điểm. Nếu bằng điểm nhau sẽ tính chất của lá bài cao nhất trong ba lá bài của mỗi người, thứ tự từ cao xuống thấp là cơ, rô, chuồn, bích. Người thắng trong một ván bài sẽ ăn toàn bộ số tiền tẩy mà bốn người chơi bỏ ra, cộng thêm số tiền các người chơi tổ hoặc cân trong ván bài đó.

Quá trình đánh bạc Đặng Văn T1 bỏ ra 800.000 đồng để dưới sập gỗ để đánh bạc (còn 10.000.000 đồng còn lại T1 cất riêng trong ví da, không sử dụng để đánh bạc), Đặng Văn S bỏ ra 700.000 đồng xuống sập để đánh (số tiền 2.000.000 đồng còn lại S để trong túi quần sau bên phải, khi nào thua hết số tiền 700.000 đồng thì tiếp tục mang ra để đánh bạc). Nguyễn Xuân Đ bỏ ra số tiền 1.700.000

đồng dưới chiếu để đánh bạc, (số tiền 1.070.000 đồng Đ cất trong túi quần sau bên phải, không sử dụng để đánh bạc). Bùi Hữu T2 mang theo số tiền 4.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T2 để toàn bộ số tiền này trên chiếu. Khi bị bắt, trên tay T2 còn cầm 800.000 đồng, do hoảng sợ nên T2 đã cầm số tiền này bỏ trốn, sau đó đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT. Quá trình đánh bạc, không ai thu tiền xâu hay cầm cố tài sản gì để sử dụng vào việc đánh bạc.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng, 52 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa. Thu giữ trên sập gỗ, gần vị trí các đối tượng đánh bạc 104 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Đặng Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng; trên người Nguyễn Xuân Đ số tiền 2.570.000 đồng; trên người Đặng Văn S số tiền 2.000.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Bùi Hữu T2 bỏ trốn khỏi hiện trường, sau đó đã đến giao nộp số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 9.800.000 đồng. (Trong đó, thu giữ tại chiếu bạc 5.500.000 đồng, thu giữ của Đặng Văn S số tiền 2.000.000 đồng, của Nguyễn Xuân Đ số tiền 1.500.000 đồng, của Bùi Hữu T2 800.000 đồng).

- *Vật chứng đã thu giữ*: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng, 156 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa. Thu giữ trên người Đặng Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ số tiền 2.570.000 đồng, Đặng Văn S số tiền 2.000.000 đồng và số tiền 800.000 đồng do Bùi Hữu T2 giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 về tội "*Đánh bạc*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt đối với các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa do không còn giá trị sử dụng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.800.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Đặng Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng và Nguyễn Xuân Đ số tiền 1.070.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền để các bị cáo còn tham gia lao động tạo thu nhập để nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Ngày 16/12/2021 tại trụ sở công ty C, thuộc Bon Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Các bị cáo Đặng Văn T1 sử dụng 800.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ sử dụng 1.700.000 đồng; Đặng Văn S sử dụng 2.700.000 đồng và Bùi Hữu T2 sử dụng 4.600.000 đồng để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài Liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.800.000 đồng (*Chín triệu tám trăm ngàn đồng*). Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, muốn sát phạt nhau để được lợi về tài sản một cách bất hợp pháp nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên số tiền dùng vào việc đánh bạc khác nhau lên mức hình phạt cũng khác nhau.

Đối với các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S dùng số tiền tương đương nhau và ít bằng một nửa tổng số tiền tất cả các bị cáo dùng vào việc đánh bạc lên mức hình phạt ngang nhau. Đối với Bùi Hữu T2 dùng số tiền gần bằng số tiền của ba bị cáo khác cộng lại vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo T2 cao hơn so với ba bị cáo còn lại mới phù hợp. Hơn nữa các bị cáo này có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có việc làm ổn định tạo ra thu nhập; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng một hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm xử lý vụ án và việc đề nghị mức hình phạt chính là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đối với các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 156 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 9.800.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. HĐXX xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Đặng Văn T1; số tiền và số tiền 1.070.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã chứng minh số tiền này các bị cáo Đặng Văn T1 và Nguyễn Xuân Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho Đặng Văn T1 và Nguyễn Xuân Đ.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: xử phạt:

Bị cáo Bùi Hữu T2 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo Đặng Văn T1 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị cáo Đặng Văn S 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đề nộp Ngân sách Nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc nhựa không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.800.000 đồng (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho Đặng Văn T1;

- Trả lại số tiền 1.070.000 đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho Nguyễn Xuân Đ;

Các bị cáo nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

(*Đặc điểm vật chứng và số tiền 20.870.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) đã được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức*).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đặng Văn T1, Nguyễn Xuân Đ, Đặng Văn S và Bùi Hữu T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10
Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm